

Số: 521/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 24 tháng 02 năm 2017

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh danh mục sửa chữa, nâng cấp công trình tại dự toán đặt hàng mua sản phẩm, dịch vụ công ích năm 2016 của Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt dự toán đặt hàng mua sản phẩm, dịch vụ công ích năm 2016 của Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 139/TTr-SNN ngày 13/01/2017,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự toán đặt hàng mua sản phẩm, dịch vụ công ích năm 2016 của Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định, với các nội dung như sau:

1. Phê duyệt điều chỉnh kinh phí sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi từ kinh phí cấp bù thủy lợi phí năm 2016.

- Kinh phí đã phê duyệt: 10.832 triệu đồng;

- Kinh phí phê duyệt điều chỉnh: 11.716 triệu đồng.

(Chi tiết danh mục có Phụ lục 01 kèm theo).

Lý do tăng: Công trình thi công vốn thanh toán 3 năm 2015-2017 (04 danh mục công trình):

+ Kinh phí đã phê duyệt: 3.552 triệu đồng;

+ Kinh phí phê duyệt điều chỉnh: 4.839 triệu đồng (tăng 1.287 triệu đồng so với kinh phí đã phê duyệt).

+ Lý do điều chỉnh tăng: Do doanh thu thủy điện Định Bình năm 2016 tăng nên Công ty xin điều chỉnh tăng kinh phí đầu tư cho 03 công trình (Kiên cố Kênh N1-2 Suối Tre; kênh Bờ Máng và kênh N8); bên cạnh đó xin giảm mức đầu tư công trình Kiên cố kênh Nam Gò Đậu tại Mục I, Phụ lục 01.



2. Phê duyệt điều chỉnh Danh mục sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi từ nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí kết dư năm 2015 chuyển sang năm 2016.

- Kinh phí đã phê duyệt: 9.473 triệu đồng.

- Kinh phí phê duyệt điều chỉnh: 8.818 triệu đồng.

*(Chi tiết danh mục có Phụ lục 02 kèm theo)*

- Kinh phí kết dư năm 2015 chuyển sang năm 2016 thực hiện sửa chữa, nâng cấp công trình còn lại 655 triệu đồng, là khoản giảm từ quỹ tiền lương năm 2015, theo Biên bản kết luận kiểm tra báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty thì được trích lập Quỹ đầu tư và phát triển của Công ty.

3. Phê duyệt điều chỉnh kinh phí sửa chữa các công trình đầu mỗi năm 2015 từ nguồn cấp bù thủy lợi phí kết dư năm 2014 chuyển sang trả nợ năm 2016.

- Kinh phí đã phê duyệt: 246,8 triệu đồng.

- Kinh phí phê duyệt điều chỉnh: 243,4 triệu đồng.

*(Chi tiết danh mục có Phụ lục 03 kèm theo)*

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp Sở Tài chính chỉ đạo, hướng dẫn Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT Trần Châu;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K7, K10, K17 (14b)



Trần Châu

**PHỤ LỤC: 01**

**DANH MỤC SỬA CHỮA, NÂNG CẤP CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

**KINH PHÍ CẤP BÙ THỦY LỢI PHÍ NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT                                                                                                         | TÊN CÔNG TRÌNH                                                                    | HỆ THỐNG  | ĐỊA ĐIỂM       | KINH PHÍ ĐÃ PHÊ DUYỆT NĂM 2016 | KINH PHÍ PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH NĂM 2016 | CHÊNH LỆCH (Tăng+; Giảm -) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------------|--------------------------------|----------------------------------------|----------------------------|
| <b>KINH PHÍ SỬA CHỮA, NÂNG CẤP CÔNG TRÌNH THỦY LỢI NĂM 2016 (Tổng số 27/29 danh mục công trình) (I+II)</b> |                                                                                   |           |                | <b>10.832</b>                  | <b>11.716</b>                          | <b>+884</b>                |
| <b>I</b>                                                                                                   | <b>Công trình thi công vốn thanh toán 3 năm 2015-2017 (4 danh mục công trình)</b> |           |                | <b>3.552</b>                   | <b>4.839</b>                           | <b>+1.287</b>              |
| 1                                                                                                          | Kiên cố Kênh N1-2 Suối Tre (từ K0+997-:- K3+397)                                  | Suối Tre  | Cát Lâm        | 600                            | 1.028                                  | +428                       |
| 2                                                                                                          | Kiên cố Kênh Bờ Máng từ K0+514,5 -:- Cuối kênh                                    | Thạch Đề  | Nhon An        | 1.300                          | 1.721                                  | +421                       |
| 3                                                                                                          | Kiên cố Kênh N8 từ K2+040 -:- K3+555                                              | Thanh Hòa | Phước Hiệp     | 1.400                          | 1.900                                  | +500                       |
| 4                                                                                                          | Kiên cố Kênh Nam Gò Đậu từ K1+550 -:- K3+550                                      | Tháp Mảo  | Phước Hưng     | 252                            | 190                                    | -62                        |
| <b>II</b>                                                                                                  | <b>Công trình sửa chữa, nâng cấp năm 2016 (23/25 danh mục công trình)</b>         |           |                | <b>7.280</b>                   | <b>6.877</b>                           | <b>-403</b>                |
| 1                                                                                                          | Khắc phục sạt lở hệ thống kênh Văn Phong từ K0+208-:- K15+600                     | Văn Phong | Tây Sơn        | 1.000                          | 963                                    | -37                        |
| 2                                                                                                          | Lắp đặt máy đóng mở cổng tiêu D1200 bờ tả kênh tiêu 3 huyện                       | Thạch Đề  | Cát Chánh      | 60                             | 55                                     | -5                         |
| 3                                                                                                          | Sửa chữa, khắc phục bồi lấp Kênh NK5 thuộc hệ thống tưới Cây Ké                   | Cây Ké    | Mỹ Chánh       | 74                             | 79                                     | +5                         |
| 4                                                                                                          | Sửa chữa, lắp thanh giằng cầu máng số 1- Kênh N2 tại K0+640                       | Núi Một   | Nhon Tân       | 30                             | 49                                     | +19                        |
| 5                                                                                                          | Mở rộng Kênh N4 từ K0-:-K1                                                        | Cần Hậu   | Hoài Châu Bắc  | 200                            | 183                                    | -17                        |
| 6                                                                                                          | Sửa chữa cầu qua kênh chính Nđ3 tại K11+300                                       | Lại Giang | Hoài Thanh Tây | 80                             | 70                                     | -10                        |
| 7                                                                                                          | Kiên cố Kênh N6-2 từ K0-:- K0+500                                                 | Lại Giang | TT Tam Quan    | 350                            | 344                                    | -6                         |

| TT | TÊN CÔNG TRÌNH                                                                                | HỆ THỐNG        | ĐỊA ĐIỂM    | KINH PHÍ<br>ĐÃ PHÊ<br>DUYỆT<br>NĂM 2016 | KINH PHÍ<br>PHÊ<br>DUYỆT<br>ĐIỀU<br>CHỈNH<br>NĂM 2016 | CHÊNH<br>LỆCH<br>(Tăng+;<br>Giảm -) |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| 9  | Chuẩn bị đầu tư kéo dài kênh B1                                                               | Cần Hậu         | Hoài Sơn    | 60                                      | 0                                                     | -60                                 |
| 10 | Xây dựng điều tiết Bờ Bạt tại K1+276, kênh Lỗ Sa                                              | Cây Ké          | Cát Minh    | 70                                      | 69                                                    | -1                                  |
| 11 | Sửa chữa điều tiết Đới 5 kênh Bờ Ngô Trung                                                    | Thạch Đê        | Phước Thắng | 250                                     | 175                                                   | -75                                 |
| 12 | Sửa chữa cống tiêu Tâm Râu bờ hữu kênh Thanh Quang                                            | Thạch Đê        | Phước Thắng | 300                                     | 0                                                     | -300                                |
| 13 | Nâng tường bờ Kênh N2-3 từ K0+465-:-K0+627                                                    | Núi Một         | Nhơn Thọ    | 30                                      | 26                                                    | -4                                  |
| 14 | Xây dựng kênh tưới tiêu phía tả kênh N2-19 tại K0+400                                         | Núi Một         | Nhơn Hòa    | 80                                      | 95                                                    | +15                                 |
| 15 | Sửa chữa cầu qua Kênh N2 tại K3+400                                                           | Núi Một         | Nhơn Thọ    | 50                                      | 25                                                    | -25                                 |
| 16 | Kiên cố kênh vượt cấp Gò U                                                                    | Long Mỹ         | Phước Mỹ    | 200                                     | 190                                                   | -10                                 |
| 17 | Sửa chữa cống qua đường số 2 kênh N4 tại K0+914                                               | Thanh Hòa       | Phước Hiệp  | 20                                      | 19                                                    | -1                                  |
| 18 | Sửa chữa công trình đập dâng Đập Cát                                                          | Thanh Hòa       | Phước Sơn   | 1.500                                   | 1.481                                                 | -19                                 |
| 19 | Xây dựng tường chắn sóng và nâng cao cửa tràn hồ Tà Niêng                                     | Tà Niêng        | Vĩnh Thuận  | 350                                     | 664                                                   | +314                                |
| 20 | Sửa chữa kênh chính hồ Hòn Lập đoạn từ K2+325,2 đến cuối kênh                                 | Hòn Lập         | Vĩnh Thịnh  | 886                                     | 814                                                   | -72                                 |
| 21 | Sửa chữa van côn cống lấy nước hồ Hà Nhe                                                      | Hà Nhe          | Vĩnh Hòa    | 30                                      | 24                                                    | -6                                  |
| 22 | Sửa chữa xi phông số 1- kênh N1                                                               | Hồ Trong Thượng | An Trung    | 160                                     | 189                                                   | +29                                 |
| 23 | Kiên cố đoạn đầu Kênh chính từ K0+317-:-K0+761                                                | Hòn Lập         | Vĩnh Thịnh  | 600                                     | 565                                                   | -35                                 |
| 24 | Chi đối ứng GPMB tiểu Dự án Sửa chữa, nâng cấp hồ Núi Một, thuộc Dự án quản lý thiên tai WB5. | Núi Một         | Nhơn Tân    | 500                                     | 500                                                   | -                                   |
| 25 | Nâng bờ kênh N7 từ K0-:-K0+300                                                                | Cần Hậu         | Hoài Sơn    | 150                                     | 75                                                    | -75                                 |

*Handwritten signature*

## PHỤ LỤC: 02

## DANH MỤC SỬA CHỮA, NÂNG CẤP CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TỪ KINH PHÍ

## CẤP BƯ THỦY LỢI PHÍ KẾT DƯ NĂM 2015 CHUYỂN SANG NĂM 2016

(Kèm theo Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

| TT | TÊN CÔNG TRÌNH                                                                                                                | HỆ THỐNG  | KINH PHÍ ĐÃ PHÊ DUYỆT NĂM 2016 | KINH PHÍ PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH NĂM 2016 | CHÊNH LỆCH (Tăng+; Giảm -) |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------------------|----------------------------------------|----------------------------|
| A  | Kinh phí kết dư năm 2015 chuyển sang năm 2016 thanh toán 08 danh mục công trình năm 2015 (I+II)                               |           | 4.263.958                      | 4.135.611                              | - 128.347                  |
| I  | Công trình sửa chữa, nâng cấp năm 2015 thanh toán từ kinh phí kết dư năm 2015 chuyển sang năm 2016                            |           | 3.263.958                      | 3.135.611                              | - 128.347                  |
| 1  | Gia cố thân Xi phong Núi Chùa - Kênh N                                                                                        | Cây Gai   | 125.964                        | 95.500                                 | - 30.464                   |
| 2  | Sửa chữa, nâng cấp Kênh tiếp nước sông Kône - Hà Thanh                                                                        | Thanh Hòa | 570.029                        | 515.000                                | - 55.029                   |
| 3  | Gia cố, áp trúc đoạn sạt lở Kênh tiếp nước Bảo tàng Quang Trung                                                               | Văn Phong | 378.354                        | 335.500                                | - 42.854                   |
| 4  | Kiên cố Kênh Bờ Máng từ K0+514,5 -:- Cuối kênh                                                                                | Thạch Đề  | 528.778                        | 528.778                                | -                          |
| 5  | Kiên cố Kênh Nam Gò Đậu từ K1+550 -:- K3+550                                                                                  | Tháp Mảo  | 1.342.130                      | 1.342.130                              | -                          |
| 6  | Kiên cố Kênh N8 từ K2+040 -:- K3+555                                                                                          | Thanh Hòa | 318.703                        | 318.703                                | -                          |
| II | Chi trả phần đối ứng các dự án ODA năm 2015 thanh toán từ kinh phí kết dư năm 2015 chuyển sang năm 2016                       |           | 1.000.000                      | 1.000.000                              | -                          |
| 1  | Kiên cố Kênh Lại Giang thuộc Dự án phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh Miền trung - Khoản vay bổ sung                      | Lại Giang | 500.000                        | 500.000                                | -                          |
| 2  | Kiên cố Kênh hồ chứa nước Núi Một thuộc Dự án phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh Miền trung - Khoản vay bổ sung           | Núi Một   | 500.000                        | 500.000                                | -                          |
| B  | Công trình sửa chữa, nâng cấp năm 2016 thanh toán từ kinh phí kết dư năm 2015 chuyển sang (Tổng số 15/17 danh mục công trình) |           | 5.209.000                      | 4.682.000                              | -527.000                   |
| 1  | Trả Ngân sách kinh phí hỗ trợ chống hạn năm 2014                                                                              |           | 329.000                        | 329.000                                | -                          |
| 2  | Gia cố hồ xói hạ lưu đập Lại Giang                                                                                            | Lại Giang | 300.000                        | 0                                      | - 300.000                  |

| TT | TÊN CÔNG TRÌNH                                                 | HỆ THỐNG   | KINH PHÍ ĐÃ PHÊ DUYỆT NĂM 2016 | KINH PHÍ PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH NĂM 2016 | CHÊNH LỆCH (Tăng+; Giảm -) |
|----|----------------------------------------------------------------|------------|--------------------------------|----------------------------------------|----------------------------|
| 2  | Gia cố hồ xói hạ lưu đập Lại Giang                             | Lại Giang  | 300.000                        | 0                                      | - 300.000                  |
| 3  | Kiên cố kênh N đập dâng Ô Ô từ K0+398 đến cuối kênh            | Cây Ké     | 500.000                        | 484.000                                | - 16.000                   |
| 4  | Sửa chữa tràn ra tại K1+876, Kênh N1                           | Cây Gai    | 150.000                        | 88.000                                 | - 62.000                   |
| 5  | Kiên cố Kênh Bờ Dạy từ K1+757,2m trở về thượng lưu             | Thạch Đề   | 300.000                        | 101.000                                | - 199.000                  |
| 6  | Kiên cố kênh S1 từ K4+318,8 trở về hạ lưu                      | Tháp Máo   | 476.000                        | 433.000                                | - 43.000                   |
| 7  | Kiên cố kênh S từ K6+39,8 trở về hạ lưu và sửa chữa tại K5+121 | Tháp Máo   | 400.000                        | 398.000                                | - 2.000                    |
| 8  | Sửa chữa cầu công tác đập Thuận Hát                            | Thạch Đề   | 100.000                        | 62.000                                 | - 38.000                   |
| 9  | Kiên cố kênh Xi phong - Hà Bạc từ K0-:-K0+201m                 | Thanh Hòa  | 400.000                        | 453.000                                | + 53.000                   |
| 10 | Kiên cố Kênh N1-1-6 từ K0-:-K0+500m                            | Thuận Ninh | 500.000                        | 499.000                                | - 1.000                    |
| 11 | Kiên cố Kênh N2-4-1 từ K1+440-:-K2+50m                         | Núi Một    | 500.000                        | 493.000                                | - 7.000                    |
| 12 | Kiên cố kênh N1-2 từ K2+776,5-:-K3+200m                        | Núi Một    | 200.000                        | 196.000                                | - 4.000                    |
| 13 | Chuẩn bị đầu tư trạm bơm Gò Cốc                                | Lại Giang  | 250.000                        | 0                                      | - 250.000                  |
| 14 | Mổ trụ đỡ thượng lưu cầu máng số 1 Kênh N1A                    | Hòn Lập    | 17.000                         | 16.000                                 | - 1.000                    |
| 15 | Kiên cố kênh N2-4 từ K3+634,8-:-K4+134,8m                      | Núi Một    | 787.000                        | 610.000                                | - 177.000                  |
| 16 | Khắc phục sạt lở kênh chính Văn Phong                          | Văn Phong  | 0                              | 420.000                                | + 420.000                  |
| 17 | Khắc phục sửa chữa kênh chính Trạm bơm Văn Hà                  | TB Văn Hà  | 0                              | 100.000                                | + 100.000                  |
|    | <b>Tổng cộng (A+B)</b>                                         |            | <b>9.472.958</b>               | <b>8.817.611</b>                       | <b>- 655.347</b>           |
|    | <b>Làm tròn</b>                                                |            | <b>9.473.000</b>               | <b>8.818.000</b>                       | <b>-655.000</b>            |

*Handwritten signature*

**PHỤ LỤC: 03**  
**DANH MỤC SỬA CHỮA CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI NĂM 2015**  
**TỪ KINH PHÍ CẤP BÙ THỦY LỢI PHÍ KẾT DƯ NĂM 2014**  
**CHUYỂN SANG TRẢ NỢ NĂM 2016**  
 (Kèm theo Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Đơn vị tính: 1.000 đồng

| TT                     |    | HỆ THỐNG TÚỚI          | KINH PHÍ ĐÃ PHÊ DUYỆT NĂM 2016 | KINH PHÍ PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH NĂM 2016 | CHÊNH LỆCH (Tăng+; Giảm -) |
|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------|----------------------------------------|----------------------------|
| 1                      | Sửa chữa, thay tủ điện và các thiết bị điện hồ Hội Sơn                              | Phù Cát                | 5.200                          | 5.200                                  | -                          |
| 2                      | Lắp đặt đường dây điện vận hành máy đóng mở đập Cây Gai                             | Phù Cát                | 13.000                         | 13.000                                 | -                          |
| 3                      | Sửa chữa, lắp đặt 3 khởi động từ, role đập Văn Mới                                  | Phù Cát                | 5.000                          | 5.000                                  | -                          |
| 4                      | Sửa chữa van đĩa D=80 cửa cống lấy nước hồ Trong Thượng                             | An Lão                 | 18.400                         | 18.400                                 | -                          |
| 5                      | Thay ổ bi cửa số 6 đập Cây Gai                                                      | Phù Cát                | 1.900                          | 1.900                                  | -                          |
| 6                      | Sửa chữa ty van cống lấy nước hồ Suối Tre                                           | Phù Cát                | 44.000                         | 44.000                                 | -                          |
| 7                      | Thay bi, bạc đạn máy đóng mở số 8,11,12 đập Cây Ké                                  | Phù Cát                | 13.500                         | 13.500                                 | -                          |
| 8                      | Sửa chữa thay ổ bi, bạc đạn cửa van phẳng hồ Hội Sơn                                | Phù Cát                | 3.500                          | 3.500                                  | -                          |
| 9                      | Sửa chữa 2 máy bơm trạm bơm Văn Hà                                                  | TP Quy Nhơn            | 12.300                         | 12.400                                 | +100                       |
| 10                     | Mua mỡ bảo vệ thiết bị cơ khí hồ Định Bình                                          | Vĩnh Thạnh             | 9.000                          | 9.000                                  | -                          |
| 11                     | Mua máy hút bụi vệ sinh hành lang kiểm tra nhà bao che cửa tràn xả sâu hồ Định Bình | Vĩnh Thạnh             | 16.000                         | 16.000                                 | -                          |
| 12                     | Sửa chữa mái bê tông bờ trái hạ lưu hồ Định Bình                                    | Vĩnh Thạnh             | 10.000                         | 8.500                                  | -1.500                     |
| 13                     | Xây dựng máng Rộc Tho kênh N8-6 tại H0+100 - Hệ thống tưới Núi Một                  | An Nhơn                | 12.000                         | 9.500                                  | -2.500                     |
| 14                     | Mua 15 máy cắt cỏ trang bị cho các hồ chứa                                          | Các công trình đầu mối | 83.000                         | 83.500                                 | +500                       |
| Tổng cộng 14 danh mục: |                                                                                     |                        | 246.800                        | 243.400                                | -3.400                     |

*(Chữ ký)*